

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142 /2020/HS-ST  
Ngày 28-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Hữu Tài

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tuyển
2. Ông Nguyễn Văn Trọn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Thành D (D ), sinh năm: 1978, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm K và bà Bùi Thị Thu T; Vợ Trần Thị Bé H; Con có 04 người con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 134 ngày 08-5-2020 của Công an thị trấn G phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 14-11-2012, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 09 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành án phạt tù tại Trại giam C xong ngày 18-5-2013, đã nộp án phí xong ngày 21-02-2013. Ngày 13-4-2017, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 24-7-2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25-9-2020, đến ngày 01-10-2020 bị tạm giam cho đến nay.(Có mặt).

Bị hại: Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.(Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 25 phút ngày 25-9-2020, bị cáo D chạy xe đạp đến khu phố R, thị trấn G, huyện G, hỏi mua vé số của bà Phạm Thị M thì bà M đưa cho bị cáo D 12 tờ vé số đài Vĩnh Long gồm: 10 tờ số 388199 và 02 tờ số 201607. Bị cáo D nói chỉ lấy 02 tờ và mặc dù chưa đưa tiền cho bà M nhưng bị cáo D yêu cầu bà M thối lại 480.000 đồng. Trong lúc bà M đang đếm tiền thối lại thì bị cáo D lén lấy thêm 03 tờ vé số. Khi bà M đưa cho bị cáo D cầm 480.000 đồng thì bị cáo D yêu cầu bà M đổi 100.000 đồng trong 480.000 đồng thành các tờ tiền mệnh giá từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Khi bà M đang đếm tiền để đổi thì bị cáo D lén lấy 350.000 đồng trong 480.000 đồng và 05 tờ vé số 388199 giấu vào túi quần sau bên trái; còn lại 130.000 đồng và 07 tờ vé số thì bị cáo D cầm trên tay.

Khi bà M đưa cho bị cáo D 10 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thì bị cáo D không đưa tờ tiền 100.000 đồng cho bà M mà tiếp tục yêu cầu bà M đổi thêm 100.000 đồng thành các tờ tiền mệnh giá nhỏ. Khi bà M đang đếm tiền để đổi thì bị cáo D xáo trộn 130.000 đồng trên tay cùng 10 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng mà bà M vừa đưa, rồi trả cho bà M cùng 07 tờ vé số. bị cáo D nói “Không đổi tiền nữa, không mua nữa, trả hết cho bà”, rồi quay xe đạp nhanh chóng chạy về hướng Công viên G để tẩu thoát. Bà M liền kiểm tra thì phát hiện bị mất tiền và vé số nên tri hô và chạy bộ đuổi theo bị cáo D.

Trên đường chạy trốn, thấy có nhiều người đuổi theo nên bị cáo D ném bỏ tiền và vé số xuống đường. Khi chạy đến đoạn đường Lê Hồng P thuộc khu phố T, thị trấn G thì bị cáo D bị Công an thị trấn G bắt giữ và lập biên bản quả tang. Theo kết quả xổ số ngày 25-9-2020 thì 05 tờ vé số 388199 bị cáo D chiếm đoạt không trúng thưởng.

Quá trình điều tra, bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà M không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo D không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 159/CT-VKSGD ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Lâm Thành D về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội D, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lâm Thành D mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 9 giờ 25 phút ngày 25-9-2020, tại khu phố R, thị trấn G, bị cáo D đã lợi dụng sự mất cảnh giác để công khai chiếm đoạt 350.000 đồng và 05 tờ vé số trị giá 50.000 đồng của bà Phạm Thị M, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị chưa đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai, màu xám, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lâm Thành D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Thành D (D) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thành D (D) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-9-2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai, màu xám, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lâm Thành D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**Nguyễn Hữu Tài**